**BÀI 27. KHÁI QUÁT VỀ CƠ THỂ NGƯỜI**

***Thời gian thực hiện: 1 tiết***

**I. Mục tiêu:**  
**1. Kiến thức:**

- Học sinh nêu và xác định được trên kênh hình: Các hệ cơ quan trong cơ thể người gồm hệ vận động, hệ tuần hoàn, hệ hô hấp, hệ tiêu hóa, hệ bài tiết, hệ thần kinh và các giác quan, hệ nội tiết và hệ sinh dục.

- Nêu được têncác cơ quan và chức năng chính của các cơ quan trong mỗi hệ cơ quan.

- Lấy được ví dụ thể hiện sự phối hợp của các cơ quan trong thực hiện chức năng của hệ cơ quan

**2. Năng lực:**

**2.1. Năng lực chung:**

- **Tự chủ và tự học:** Tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh, sơ đồ để tìm hiểu khái quát về cơ thể người.

- **Giao tiếp và hợp tác:** Thảo luận nhóm một cách có hiệu quả theo đúng yêu cầu của GV trong khi tìm hiểu khái quát về cơ thể người, vai trò chính của các cơ quan, hệ cơ quan trong cơ thể người, hợp tác đảm bảo các thành viên trong nhóm đều được tham gia và trình bày.

**2.2. Năng lực khoa học tự nhiên :**

*- Nhận thức khoa học tự nhiên:* Nêu được các phần của cơ thể người. Nêu được tên và vai trò chính của các cơ quan, hệ cơ quan trong cơ thể người.

***- Tìm hiểu tự nhiên:*** Quan sát hình ảnh, liên hệ với cơ thể mình để nêu được các phần của cơ thể.

***- Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học:*** Vận dụng kiến thức bài học trả lời một số câu hỏi thực tế.

**3. Phẩm chất:** Thông qua thực hiện bài học sẽ tạo điều kiện để học sinh:

- Chăm học, chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân nhằm tìm hiểu về tên và vai trò chính của các cơ quan, hệ cơ quan trong cơ thể người.

- Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, chủ động nhận và thực hiện nhiệm vụ.

- Có ý thức bảo vệ và chăm sóc sức khỏe của bản thân và người thân trong gia đình.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- BGĐT

- Phiếu học tập ( phụ lục)

- Video giới thiệu các cơ quan và chức năng chính của các cơ quan trong mỗi hệ cơ quan (<https://fb.watch/sBuAsvBmWf/>)

**2. Chuẩn bị của học sinh:**

- Vở ghi + SGK + Đồ dùng học tập + Đọc trước bài ở nhà.

**III. Tiến trình dạy học**

**1. Hoạt động 1: Hoạt động khởi động**

**a. Mục tiêu:** Giúp học sinh xác định được vấn đề cần học tập, tạo tâm thế hứng thú, sẵn sàng tìm hiểu kiến thức mới.

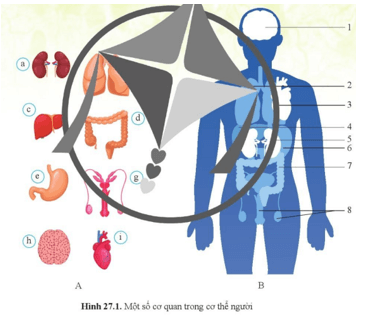
**b. Nội dung:**Học sinh thảo luận nhóm theo bàn trả lời câu hỏi của GV.

C1*.* Nêu tên các cơ quan ở hình 27.1A và cho biết các cơ quan đó có vị trí trong cơ thể tương ứng với các số nào ở hình 27.1B.

C2. Mỗi người đều có những đặc điểm riêng để phân biệt với người khác như màu da, chiều cao, nhóm máu,… Ngoài sự khác nhau đó; cấu tạo cơ thể người có những đặc điểm chung nào?

**c.****Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh.

C1*.* Nêu tên các cơ quan ở hình 27.1A và cho biết các cơ quan đó có vị trí trong cơ thể tương ứng với các số nào ở hình 27.1B.



|  |  |
| --- | --- |
| **Tên cơ quan**  **ở hình 27.1A** | **Vị trí tương ứng với các số trong hình 27.1B** |
| a. Thận | 5 |
| b. Phổi | 2 |
| c. Gan | 4 |
| d. Ruột già | 7 |
| e. Dạ dày | 6 |
| g. Cơ quan sinh dục nam | 8 |
| h. Não | 1 |
| i. Tim | 3 |

C2. Mỗi người đều có những đặc điểm riêng để phân biệt với người khác như màu da, chiều cao, nhóm máu,… Ngoài sự khác nhau đó; cấu tạo cơ thể người có những đặc điểm chung nào?

Cấu tạo cơ thể người có những đặc điểm chung là:

- Cơ thể người được cấu tạo gồm các phần: đầu, cổ, thân, hai tay và hai chân. Toàn bộ cơ thể được bao bọc bên ngoài bởi một lớp da, dưới da là lớp mỡ, dưới lớp mỡ là cơ và xương.

- Các hệ cơ quan trong cơ thể người gồm: hệ vận động, hệ tuần hoàn, hệ hô hấp, hệ tiêu hóa, hệ bài tiết, hệ thần kinh và các giác quan, hệ nội tiết, hệ sinh dục. Mỗi hệ cơ quan lại được cấu tạo bởi các cơ quan và thực hiện các vai trò nhất định.

**d.****Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| - Chuyển giao nhiệm vụ học tập | - SLIDE 2 ( hiệu ứng 1). GV chiếu hình ảnh 27.1  - GV yêu cầu học sinh hoạt động nhóm nhỏ theo bàn và trả lời câu hỏi:  C1*.* Nêu tên các cơ quan ở hình 27.1A và cho biết các cơ quan đó có vị trí trong cơ thể tương ứng với các số nào ở hình 27.1B.  C2. Mỗi người đều có những đặc điểm riêng để phân biệt với người khác như màu da, chiều cao, nhóm máu,… Ngoài sự khác nhau đó; cấu tạo cơ thể người có những đặc điểm chung nào?  - HS tiếp nhận nhiệm vụ. |
| - Thực hiện nhiệm vụ | - GV chuyển giao nhiệm vụ học tập: HS thực hiện nhiệm vụ  - HS thực hiện nhiệm vụ: Thảo luận nhóm  - Báo cáo, thảo luận: GV gọi ngẫu nhiên một nhóm lên trình bày, C1. chỉ trên hình 27.1, các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến.  - Kết luận dẫn đề vào bài. |
| - Báo cáo thảo luận, | C1*.* Nêu tên các cơ quan ở hình 27.1A và cho biết các cơ quan đó có vị trí trong cơ thể tương ứng với các số nào ở hình 27.1B.   |  |  | | --- | --- | | **Tên cơ quan**  **ở hình 27.1A** | **Vị trí tương ứng với các số trong hình 27.1B** | | a. Thận | 5 | | b. Phổi | 2 | | c. Gan | 4 | | d. Ruột già | 7 | | e. Dạ dày | 6 | | g. Cơ quan sinh dục nam | 8 | | h. Não | 1 | | i. Tim | 3 |   C2. Mỗi người đều có những đặc điểm riêng để phân biệt với người khác như màu da, chiều cao, nhóm máu,… Ngoài sự khác nhau đó; cấu tạo cơ thể người có những đặc điểm chung nào?  Cấu tạo cơ thể người có những đặc điểm chung là:  - Cơ thể người được cấu tạo gồm các phần: đầu, cổ, thân, hai tay và hai chân. Toàn bộ cơ thể được bao bọc bên ngoài bởi một lớp da, dưới da là lớp mỡ, dưới lớp mỡ là cơ và xương.  - Các hệ cơ quan trong cơ thể người gồm: hệ vận động, hệ tuần hoàn, hệ hô hấp, hệ tiêu hóa, hệ bài tiết, hệ thần kinh và giác quan, hệ nội tiết, hệ sinh dục. Mỗi hệ cơ quan lại được cấu tạo bởi các cơ quan và thực hiện các vai trò nhất định. |
| - Kết luận, nhận định: | Dẫn đề: Để tìm hiểu đầy đủ và chính xác về đặc điểm chung cấu tạo cơ thể người chúng ta cùng đi vào bài học ngày hôm nay.  - SLIDE 2 ( hiệu ứng 2). Mục tiêu sau khi học xong bài:  1. Nêu được các hệ cơ quan trong cơ thể người gồm hệ vận động, hệ tuần hoàn, hệ hô hấp, hệ tiêu hóa, hệ bài tiết, hệ thần kinh và các giác quan, hệ nội tiết và hệ sinh dục.  2. Nêu được têncác cơ quan và chức năng chính của các cơ quan trong mỗi hệ cơ quan.  3. Lấy được ví dụ thể hiện sự phối hợp của các cơ quan trong thực hiện chức năng của hệ cơ quan |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**Hoạt động 2.1: Tìm hiểu các hệ cơ quan trong cơ thể người**

**a. Mục tiêu:**

- Nêu được và xác định được trên kênh hình các hệ cơ quan trong cơ thể người gồm: hệ vận động, hệ tuần hoàn, hệ hô hấp, hệ tiêu hóa, hệ bài tiết, hệ thần kinh và giác quan, hệ nội tiết và hệ sinh dục.

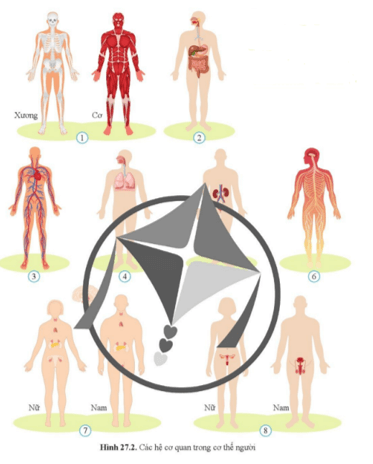
**b. Nội dung:**

GV yêu cầu học sinh làm việc cá nhân nghiên cứu thông tin trong SGK, quan sát hình 27.2:

C1. Cho biết tên các hệ cơ quan trong cơ thể người? HS lên bảng chỉ trên hình.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

Tên các hệ cơ quan trong cơ thể người:



|  |  |
| --- | --- |
| 1 – Hệ vận động  2 – Hệ tiêu hóa  3 – Hệ tuần hoàn  4 – Hệ hô hấp | 5 – Hệ bài tiết  6 – Hệ thần kinh và giác quan  7 – Hệ nội tiết  8 – Hệ sinh dục |

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| - Chuyển giao nhiệm vụ học tập | - SLIDE 3. GV chiếu hình ảnh 27.2  - GV yêu cầu học sinh hoạt động cá nhân và trả lời câu hỏi:  C1. Cho biết tên các hệ cơ quan trong cơ thể người? HS lên bảng chỉ trên hình.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ. |
| - Thực hiện nhiệm vụ | - GV chuyển giao nhiệm vụ học tập: HS thực hiện nhiệm vụ  - HS thực hiện nhiệm vụ: hoạt động cá nhân  - Báo cáo, thảo luận: GV gọi ngẫu nhiên một hs lên trình bày, các hs khác nhận xét, bổ sung ý kiến.  - Kết luận ghi bài. |
| - Báo cáo thảo luận, | C1. Cho biết tên các hệ cơ quan trong cơ thể người? HS lên bảng chỉ trên hình.  Tên các hệ cơ quan trong cơ thể người:  Quan sát hình 27.2 và cho biết tên các hệ cơ quan trong cơ thể người   |  |  | | --- | --- | | 1 – Hệ vận động  2 – Hệ tiêu hóa  3 – Hệ tuần hoàn  4 – Hệ hô hấp | 5 – Hệ bài tiết  6 – Hệ thần kinh và giác quan  7 – Hệ nội tiết  8 – Hệ sinh dục | |
| - Kết luận, nhận định: Ghi vở | - Các hệ cơ quan trong cơ thể người gồm hệ vận động, hệ tuần hoàn, hệ hô hấp, hệ tiêu hóa, hệ bài tiết, hệ thần kinh và giác quan, hệ nội tiết, hệ sinh dục. |

**Hoạt động 2.2: Tìm hiểu các cơ quan và chức năng chính của các cơ quan trong mỗi hệ cơ quan**

1. **Mục tiêu:**

**-**Nêu được têncác cơ quan và chức năng chính của các cơ quan trong mỗi hệ cơ quan

- Nêu ví dụ thể hiện sự phối hợp của các cơ quan trong thực hiện chức năng của hệ cơ quan.

**b. Nội dung:**

- GV chiếu video giới thiệu các cơ quan và chức năng chính của các cơ quan trong mỗi hệ cơ quan (<https://fb.watch/sBuAsvBmWf/>)

- Hoạt động nhóm: GV tổ chức cho HS kết hợp video vừa chiếu và đọc thông tin bảng 27.1 SGK trang 130, thực hiện nhiệm vụ để tìm hiểu các cơ quan và chức năng chính của các cơ quan trong mỗi hệ cơ quan thông qua trả lời các câu hỏi:

C1. Cho biết mỗi cơ quan ở hình 27.1A thuộc hệ cơ quan nào.

C2. Dựa vào bảng 27.1, nêu tên và chức năng chính của các cơ quan. Từ đó, nêu khái quát chức năng của mỗi hệ cơ quan.

C3. Nêu ví dụ thể hiện sự phối hợp của các cơ quan trong thực hiện chức năng của hệ cơ quan.

C4. Mối quan hệ giữa hệ cơ quan và các cơ quan?

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

C1. Cho biết mỗi cơ quan ở hình 27.1A thuộc hệ cơ quan nào.

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên cơ quan ở hình 27.1A** | **Hệ cơ quan** |
| a. Thận | Hệ bài tiết |
| b. Phổi | Hệ hô hấp |
| c. Gan | Hệ tiêu hóa và hệ bài tiết |
| d. Ruột | Hệ tiêu hóa |
| e. Dạ dày |
| g. Cơ quan sinh dục nam | Hệ sinh dục |
| h. Não | Hệ tuần kinh |
| i. Tim | Hệ tuần hoàn |

C2. Dựa vào bảng 27.1, nêu tên và chức năng chính của các cơ quan. Từ đó, nêu khái quát chức năng của mỗi hệ cơ quan.

Tên và chức năng của các cơ quan:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hệ cơ quan** | **Tên cơ quan** | **Chức năng chính của các cơ quan** | **Chức năng của hệ cơ quan** |
| Hệ vận động | Xương | Nâng đỡ, tạo hình dáng, vận động | Nâng đỡ, tạo hình dáng, bảo vệ nội quan, giúp cơ thể vận động. |
| Cơ vân | Tạo hình dáng, vận động |
| Hệ tiêu hóa | Ống tiêu hóa: Khoang miệng, hầu, thực quản, dạ dày, ruột non, ruột già, hậu môn | Tiêu hóa thức ăn, vận chuyển thức ăn, hấp thu chất dinh dưỡng | Biến đổi thức ăn thành các chất dinh dưỡng mà cơ thể hấp thụ được và thải chất bã ra ngoài. |
| Tuyến tiêu hóa: Tuyến nước bọt, tuyến vị, tuyến gan, tuyến tụy, tuyến ruột | Tiết enzyme, dịch tiêu hóa |
| Hệ tuần hoàn | Tim | Co bóp hút và đẩy máu | Vận chuyển các chất trong cơ thể tới nơi cần thiết, giúp cho sự trao đổi chất ở tế bào. |
| Hệ mạch máu gồm động mạch, tĩnh mạch, mao mạch | Vận chuyển máu |
| Hệ hô hấp | Phổi | Thực hiện trao đổi khí | Giúp cơ thể trao đổi khí (O2 và CO2). |
| Đường dẫn khí gồm: khoang mũi, hầu, họng, thanh quản, khí quản, phế quản | Sưởi ấm, làm ẩm, làm sạch không khí hít vào, dẫn khí |
| Hệ bài tiết | Da | Tiết mồ hôi | Bài tiết nước tiểu, chất thải, duy trì tính ổn định của môi trường trong. |
| Gan | Phân giải chất độc, thải sản phẩm, phân giải hồng cầu |
| Phổi và đường dẫn khí | Trao đổi O2và CO2 |
| Thận, ống dẫn nước tiểu, bóng đái, ống đái | Bài tiết nước tiểu |
| Hệ thần kinh | Dây thần kinh | Dẫn truyền xung thần kinh | Điều khiển, điều hòa và phối hợp mọi hoạt động của cơ thể. |
| Não, tủy sống | Lưu trữ, xử lí thông tin |
| Hệ nội tiết | Các tuyến nội tiết: tuyến tùng, vùng dưới đồi, tuyến yên, tuyến giáp, tuyến ức, tuyến tụy, tuyến trên thận, tinh hoàn, buồng trứng | Tiết các hormone | Điều hòa các quá trình sinh lí của cơ thể đặc biệt là quá trình trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng trong các tế bào của cơ thể. |
| Hệ sinh dục | Ở nữ: buồng trứng, ống dẫn trứng, tử cung, âm đạo, âm hộ | Tạo trứng, nuôi dưỡng thai nhi, hình thành đặc điểm sinh dục thứ phát ở nữ | Giúp cơ thể sinh sản, duy trì nòi giống. |
| Ở nam: Tinh hoàn, ống dẫn tinh, tuyến tiền liệt, tuyến hành, dương vật | Tạo tinh trùng, hình thành đặc điểm sinh dục thứ phát ở nam |

C3. Nêu ví dụ thể hiện sự phối hợp của các cơ quan trong thực hiện chức năng của hệ cơ quan.

Ví dụ thể hiện sự phối hợp của các cơ quan trong thực hiện chức năng của hệ cơ quan:

- Khi một vận động viên tập tạ, cơ co dãn phối hợp cùng sự hoạt động của các khớp làm xương chuyển động, tạo nên cử động nâng hạ tạ.

- Khi chúng ta hít vào, hoạt động của các cơ quan trong đường dẫn khí (mũi, khí quản, phế quản) đưa không khí ấm, ẩm, sạch, giàu O2 đi vào phổi để thực hiện trao đổi khí ở phổi. Quá trình thở ra đưa không khí giàu CO2 từ phổi qua các cơ quan trong đường dẫn khí ra ngoài môi trường.

- Khi chạy, hệ vận động làm việc với cường độ lớn. Cùng lúc đó các hệ cơ quan khác cũng tăng cường hoạt động: nhịp tim tăng, mạch máu giãn, thở nhanh và sâu, mồ hôi tiết nhiều… Điều đó chứng tỏ các hệ cơ quan trong cơ thể có sự phối hợp hoạt động dưới sự điều khiển của hệ thần kinh.

C4. Mối quan hệ giữa hệ cơ quan và các cơ quan?

Mỗi hệ cơ quan được cấu tạo bởi các cơ quan và thực hiện các vai trò nhất định

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| - Chuyển giao nhiệm vụ học tập | - SLIDE 4. GV chiếu video giới thiệu các cơ quan và chức năng chính của các cơ quan trong mỗi hệ cơ quan, yêu cầu HS theo dõi và chú ý các nội dung: mỗi hệ cơ quan được cấu tạo bởi các cơ quan nào, chức năng chính của các cơ quan, chức năng của hệ cơ quan.  - SLIDE 5. Chiếu bảng 27.1  - GV yêu cầu học sinh hoạt động nhóm nhỏ theo bàn và trả lời câu hỏi:  C1. Cho biết tên các hệ cơ quan trong cơ thể người? (HS lên bảng chỉ trên hình).  C2. Dựa vào bảng 27.1, nêu tên và chức năng chính của các cơ quan. Từ đó, nêu khái quát chức năng của mỗi hệ cơ quan.  C3. Nêu ví dụ thể hiện sự phối hợp của các cơ quan trong thực hiện chức năng của hệ cơ quan.  C4. Mối quan hệ giữa hệ cơ quan và các cơ quan?  - HS tiếp nhận nhiệm vụ. |
| - Thực hiện nhiệm vụ | - GV chuyển giao nhiệm vụ học tập: HS thực hiện nhiệm vụ  - HS thực hiện nhiệm vụ: Thảo luận nhóm  - Báo cáo, thảo luận: GV gọi ngẫu nhiên một nhóm lên trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến.  - Kết luận ghi bài. |
| - Báo cáo thảo luận, | C1. Cho biết mỗi cơ quan ở hình 27.1A thuộc hệ cơ quan nào.   |  |  | | --- | --- | | **Tên cơ quan ở hình 27.1A** | **Hệ cơ quan** | | a. Thận | Hệ bài tiết | | b. Phổi | Hệ hô hấp | | c. Gan | Hệ tiêu hóa và hệ bài tiết | | d. Ruột | Hệ tiêu hóa | | e. Dạ dày | | g. Cơ quan sinh dục nam | Hệ sinh dục | | h. Não | Hệ tuần kinh | | i. Tim | Hệ tuần hoàn |   C2. Dựa vào bảng 27.1, nêu tên và chức năng chính của các cơ quan. Từ đó, nêu khái quát chức năng của mỗi hệ cơ quan.  Tên và chức năng của các cơ quan:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Hệ cơ quan** | **Tên cơ quan** | **Chức năng chính của các cơ quan** | **Chức năng của hệ cơ quan** | | Hệ vận động | Xương | Nâng đỡ, tạo hình dáng, vận động | Nâng đỡ, tạo hình dáng, bảo vệ nội quan, giúp cơ thể vận động. | | Cơ vân | Tạo hình dáng, vận động | | Hệ tiêu hóa | Ống tiêu hóa: Khoang miệng, hầu, thực quản, dạ dày, ruột non, ruột già, hậu môn | Tiêu hóa thức ăn, vận chuyển thức ăn, hấp thu chất dinh dưỡng | Biến đổi thức ăn thành các chất dinh dưỡng mà cơ thể hấp thụ được và thải chất bã ra ngoài. | | Tuyến tiêu hóa: Tuyến nước bọt, tuyến vị, tuyến gan, tuyến tụy, tuyến ruột | Tiết enzyme, dịch tiêu hóa | | Hệ tuần hoàn | Tim | Co bóp hút và đẩy máu | Vận chuyển các chất trong cơ thể tới nơi cần thiết, giúp cho sự trao đổi chất ở tế bào. | | Hệ mạch máu gồm động mạch, tĩnh mạch, mao mạch | Vận chuyển máu | | Hệ hô hấp | Phổi | Thực hiện trao đổi khí | Giúp cơ thể trao đổi khí (O2 và CO2). | | Đường dẫn khí gồm: khoang mũi, hầu, họng, thanh quản, khí quản, phế quản | Sưởi ấm, làm ẩm, làm sạch không khí hít vào, dẫn khí | | Hệ bài tiết | Da | Tiết mồ hôi | Bài tiết nước tiểu, chất thải, duy trì tính ổn định của môi trường trong. | | Gan | Phân giải chất độc, thải sản phẩm, phân giải hồng cầu | | Phổi và đường dẫn khí | Trao đổi O2và CO2 | | Thận, ống dẫn nước tiểu, bóng đái, ống đái | Bài tiết nước tiểu | | Hệ thần kinh | Dây thần kinh | Dẫn truyền xung thần kinh | Điều khiển, điều hòa và phối hợp mọi hoạt động của cơ thể. | | Não, tủy sống | Lưu trữ, xử lí thông tin | | Hệ nội tiết | Các tuyến nội tiết: tuyến tùng, vùng dưới đồi, tuyến yên, tuyến giáp, tuyến ức, tuyến tụy, tuyến trên thận, tinh hoàn, buồng trứng | Tiết các hormone | Điều hòa các quá trình sinh lí của cơ thể đặc biệt là quá trình trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng trong các tế bào của cơ thể. | | Hệ sinh dục | Ở nữ: buồng trứng, ống dẫn trứng, tử cung, âm đạo, âm hộ | Tạo trứng, nuôi dưỡng thai nhi, hình thành đặc điểm sinh dục thứ phát ở nữ | Giúp cơ thể sinh sản, duy trì nòi giống. | | Ở nam: Tinh hoàn, ống dẫn tinh, tuyến tiền liệt, tuyến hành, dương vật | Tạo tinh trùng, hình thành đặc điểm sinh dục thứ phát ở nam |   C3. Nêu ví dụ thể hiện sự phối hợp của các cơ quan trong thực hiện chức năng của hệ cơ quan.  Ví dụ thể hiện sự phối hợp của các cơ quan trong thực hiện chức năng của hệ cơ quan:  - Khi một vận động viên tập tạ, cơ co dãn phối hợp cùng sự hoạt động của các khớp làm xương chuyển động, tạo nên cử động nâng hạ tạ.  - Khi chúng ta hít vào, hoạt động của các cơ quan trong đường dẫn khí (mũi, khí quản, phế quản) đưa không khí ấm, ẩm, sạch, giàu O2 đi vào phổi để thực hiện trao đổi khí ở phổi. Quá trình thở ra đưa không khí giàu CO2 từ phổi qua các cơ quan trong đường dẫn khí ra ngoài môi trường.  - Khi chạy, hệ vận động làm việc với cường độ lớn. Cùng lúc đó các hệ cơ quan khác cũng tăng cường hoạt động: nhịp tim tăng, mạch máu giãn, thở nhanh và sâu, mồ hôi tiết nhiều… Điều đó chứng tỏ các hệ cơ quan trong cơ thể có sự phối hợp hoạt động dưới sự điều khiển của hệ thần kinh.  C4. Mối quan hệ giữa hệ cơ quan và các cơ quan?  Mỗi hệ cơ quan được cấu tạo bởi các cơ quan và thực hiện các vai trò nhất định |
| - Kết luận, nhận định: Ghi vở | Mỗi hệ cơ quan được cấu tạo bởi các cơ quan và thực hiện các vai trò nhất định. Bảng 27.1 SGK trang 130. |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

**a. Mục tiêu:** Củng cố cho HS kiến thức khái quát về cơ thể người.

**b. Nội dung:** HS trả lời câu hỏi trắc nghiệm và tự luận

- GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân trả lời các câu hỏi trắc nghiệm và tự luận:

**Câu 1.** Thanh quản là một bộ phận của

|  |  |
| --- | --- |
| A. Hệ hô hấp | B. Hệ tiêu hóa |
| C. Hệ bài tiết | D. Hệ sinh dục |

**Câu 2.** Hệ cơ quan nào có vai trò lọc các chất thải có hại cho cơ thể từ máu và thải ra môi trường?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Hệ hô hấp | B. Hệ tiêu hóa |
| C. Hệ bài tiết | D. Hệ tuần hoàn |

**Câu 3:** Khi mất khả năng dung nạp chất dinh dưỡng, cơ thể chúng ta sẽ trở nên kiệt quệ, đồng thời khả năng vận động cũng bị ảnh hưởng nặng nề. Ví dụ trên phản ánh điều gì?

A. Các hệ cơ quan trong cơ thể có mối liên hệ mật thiết với nhau

B. Dinh dưỡng là thành phần thiết yếu của cơ và xương

C. Hệ thần kinh và hệ vận động đã bị hủy hoại hoàn toàn do thiếu dinh dưỡng

D. Dinh dưỡng là thành phần không thiết yếu của cơ và xương

**Câu 4**. Khi chạy có những hệ cơ quan nào hoạt động?

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

Câu 1. A, Câu 2. C, Câu 3. A

Câu 4. Khi chạy, những hệ cơ quan hoạt động là: hệ tuần hoàn, hệ hô hấp, hệ bài tiết, hệ thần kinh, hệ nội tiết, hệ vận động.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| - Chuyển giao nhiệm vụ học tập | - SLIDE 6. GV chiếu các câu hỏi trắc nghiệm.  - GV yêu cầu học sinh hoạt động cá nhân trả lời 4 câu hỏi  - HS tiếp nhận nhiệm vụ. |
| - Thực hiện nhiệm vụ | - GV chuyển giao nhiệm vụ học tập: HS thực hiện nhiệm vụ  - HS thực hiện nhiệm vụ: Hoạt động cá nhân  - Báo cáo: GV gọi HS trả lời, ghi điểm. |
| - Báo cáo thảo luận, | **Câu 1.** Thanh quản là một bộ phận của   |  |  | | --- | --- | | A. Hệ hô hấp | B. Hệ tiêu hóa | | C. Hệ bài tiết | D. Hệ sinh dục |   **Câu 2.** Hệ cơ quan nào có vai trò lọc các chất thải có hại cho cơ thể từ máu và thải ra môi trường?   |  |  | | --- | --- | | A. Hệ hô hấp | B. Hệ tiêu hóa | | C. Hệ bài tiết | D. Hệ tuần hoàn |   **Câu 3:** Khi mất khả năng dung nạp chất dinh dưỡng, cơ thể chúng ta sẽ trở nên kiệt quệ, đồng thời khả năng vận động cũng bị ảnh hưởng nặng nề. Ví dụ trên phản ánh điều gì?  A. Các hệ cơ quan trong cơ thể có mối liên hệ mật thiết với nhau  B. Dinh dưỡng là thành phần thiết yếu của cơ và xương  C. Hệ thần kinh và hệ vận động đã bị hủy hoại hoàn toàn do thiếu dinh dưỡng  D. Dinh dưỡng là thành phần không thiết yếu của cơ và xương  **Câu 4**. Khi chạy có những hệ cơ quan nào hoạt động?  Khi chạy, những hệ cơ quan hoạt động là: hệ tuần hoàn, hệ hô hấp, hệ bài tiết, hệ thần kinh, hệ nội tiết, hệ vận động. |
| - Kết luận, nhận định: | Giáo viên ghi điểm, đánh giá, nhận xét về tinh thần, kỉ luật, nhắc nhở hoặc động viên kịp thời. |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng được kiến thức đã học vào giải quyết tình huống thực tiễn.

**b. Nội dung:**HS vận dụng kiến thức giải quyết các tình huống thực tiễn.

C1.Khi chúng ta ngủ, các cơ quan nào hoạt động ở mức thấp nhất, cơ quan nào hoạt động mạnh nhất? Giải thích.

C2. Vì sao nên lập kế hoạch học tập và sinh hoạt hợp lí, khoa học cho bản thân?

1. **Sản phẩm:**

C1.Khi chúng ta ngủ, các cơ quan nào hoạt động ở mức thấp nhất, cơ quan nào hoạt động mạnh nhất?

Khi chúng ta ngủ, túi mật, gan, phổi hoạt động mạnh nhất để loại bỏ độc tố ra khỏi cơ thể. Trong khi đó, tim, ruột non và bóng đái sẽ hoạt động ở mức thấp nhất.

C2. Vì sao nên lập kế hoạch học tập và sinh hoạt hợp lí, khoa học cho bản thân?

Mỗi cơ quan trong cơ thể sẽ làm việc với “ Công suất” lớn nhất vào một khoảng thời gian nhất định và có một khung giờ khác để nghỉ ngơi. Do đó cần có kế hoạch làm việc, ăn uống và nghỉ ngơi khoa học để có một cơ thể khỏe mạnh.

**d.****Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập | SLIDE 7. GV chiếu slide:  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm trả lời các câu hỏi:  C1.Khi chúng ta ngủ, các cơ quan nào hoạt động ở mức thấp nhất, cơ quan nào hoạt động mạnh nhất?  C2. Vì sao nên lập kế hoạch học tập và sinh hoạt hợp lí, khoa học cho bản thân?  -HS tiếp nhận nhiệm vụ |
| Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ | - GV gọi ngẫu nhiên nhóm HS trình bày, HS nhóm khác nhận xét bổ sung. GV nhận xét, ghi điểm. |
| Bước 3. Báo cáo, thảo luận | C1.Khi chúng ta ngủ, các cơ quan nào hoạt động ở mức thấp nhất, cơ quan nào hoạt động mạnh nhất?  Khi chúng ta ngủ, túi mật, gan, phổi hoạt động mạnh nhất để loại bỏ độc tố ra khỏi cơ thể. Trong khi đó, tim, ruột non và bóng đái sẽ hoạt động ở mức thấp nhất.  C2. Vì sao nên lập kế hoạch học tập và sinh hoạt hợp lí, khoa học cho bản thân.?  Mỗi cơ quan trong cơ thể sẽ làm việc với “ Công suất” lớn nhất vào một khoảng thời gian nhất định và có một khung giờ khác để nghỉ ngơi. Do đó cần có kế hoạch làm việc, ăn uống và nghỉ ngơi khoa học để có một cơ thể khỏe mạnh. |
| Bước 4. Kết luận, nhận định | - GV nhận xét kết quả của các nhóm.  - GV nhận xét, đánh giá về tinh thần, thái độ học tập, tham gia thảo luận của HS và của các nhóm. |

**\* Hướng dẫn tự học ở nhà SLIDE 8**

- Xây dựng sơ đồ tư duy bài học nộp vào tiết học sau.

**PHỤ LỤC: PHIẾU HỌC TẬP**

1. **Khởi động**

C1*.* Nêu tên các cơ quan ở hình 27.1A và cho biết các cơ quan đó có vị trí trong cơ thể tương ứng với các số nào ở hình 27.1B.

.............

C2. Mỗi người đều có những đặc điểm riêng để phân biệt với người khác như màu da, chiều cao, nhóm máu,… Ngoài sự khác nhau đó; cấu tạo cơ thể người có những đặc điểm chung nào?

............

1. **Hình thành kiến thức mới**

Hoạt động 2.2: Tìm hiểu các cơ quan và chức năng chính của các cơ quan trong mỗi hệ cơ quan

C1. Cho biết mỗi cơ quan ở hình 27.1A thuộc hệ cơ quan nào.

....

C2. Dựa vào bảng 27.1, nêu tên và chức năng chính của các cơ quan. Từ đó, nêu khái quát chức năng của mỗi hệ cơ quan.

....

C3. Nêu ví dụ thể hiện sự phối hợp của các cơ quan trong thực hiện chức năng của hệ cơ quan.

....

C4. Mối quan hệ giữa hệ cơ quan và các cơ quan?

....

1. **Luyện tập** ( hoạt động cá nhân)
2. **Vận dụng**

C1.Khi chúng ta ngủ, các cơ quan nào hoạt động ở mức thấp nhất, cơ quan nào hoạt động mạnh nhất?

...

C2. Vì sao nên lập kế hoạch học tập và sinh hoạt hợp lí, khoa học cho bản thân.

....